TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 280/2018/QĐST- HNGĐ	*Kinh Môn, ngày 28 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYÊN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Anh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy và Bà Phạm Thị Chuộng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:180/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị Th**, sinh năm 1974;

- *Bị đơn:* Anh **Phạm Văn H**, sinh năm 1973;

Đều ở địa chỉ: Khu H, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Th và anh Phạm Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Hồng T, sinh ngày 20/6/1995 và Phạm Thái B, sinh ngày 13/9/2002. Hiện cháu T đã trưởng thành nên không đặt ra việc giải quyết. Hai bên thống nhất để chị Th được quyền nuôi

cháu Phạm Thái B; anh Phạm Văn H mỗi tháng phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Hoàng Thị Th số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu Bằng trưởng thành (đủ 18 tuổi); thời gian cấp dưỡng tiền nuôi con tính từ ngày 01/10/2018.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đòng góp vào khối tài sản chung hai bên gia đình (bên vợ, bên chồng): Chị Th, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng và nộp thay anh Phạm Văn H số tiền án phí sơ thẩm dân sự do có nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0001634 ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn; Chị Th còn phải nộp tiếp tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn *(UBND thị trấn M, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương)*;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Anh Tuyết